TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2024/HS-ST
Ngày 05-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuý Nga và bà Vũ Thị Kim Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Linh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 05tháng 6 năm 2024,tại Nhà văn hóa tổ dân phố Hán Lữ, phường Khai Quang thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúcxét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024, đối vớibị cáo:

1. Bị cáo Đinh Văn D, sinh ngày 03/3/1969, nơi sinh tại tỉnhPhú Thọ; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khu TM, phường TC, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Đ (đã chết)và bàNguyễn Thị Nh (đã chết); vợ thứ nhất: Nguyễn Thị Hiền L (đã ly hôn); vợ thứ hai: Trịnh Thị Hải Y (đã ly hôn);con: có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

+ Tại Trích lục Bản án hình sự sơ thẩm số 17/HSST ngày 22/2/1990 của Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ về việc xử phạt Đinh Văn D 30 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản của công dân" theo quy định tại Điều 153 Bộ luật hình sự năm 1985, án phí hình sự sơ thẩm 15.000đ, buộc D phải bồi thường thiệt hại cho anh Bùi Văn Mỹ số tiền 30.000đ, 01 bình ắc quy 6W12A, bồi thường cho anh Quách Đình Thư số tiền 100.000đ. Ngày 23/8/1992, D chấp hành xong hình phạt tù, qua xác minh tại Chi cục THADS thành phố Việt Trì xác định không thụ lý, không còn lưu giữ hồ sơ thi hành án đối với D. Quá trình điều tra, D khai nhận D đã đóng án phí hình sự và bồi thường xong các khoản nêu trên cho các bị hại. Kết quả xác mình tại Toà án nhân dân thành phố Việt Trì xác định, do thời gian đã lâu, việc di chuyển địa điểm kho lưu trữ từ nhiều

năm trước nên hiện nay chưa xác định được thông tin năm sinh và nơi ở của các bị hại trong bản án này.

+ Tại Trích lục Bản án hình sự sơ thẩm số 63/1993/BA-HSST ngày 15/11/1993 của Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ về việc xử phạt Đinh Văn D 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" theo quy định tại Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985, án phí hình sự sơ thẩm 50.000đ, án phí dân sự trong vụ án hình sự 50.000đ, buộc D liên đới bồi thường cho chị Lê Thị Hiền 27.000đ, cho ông Phạm Văn Nuôi 120.000đ, Khổng Thị Lê 46.000đ, Nguyễn Ngọc Thụ 100.000đ; Bùi Thị Khuyên 150.000đ; Nguyễn Ngọc Mỹ 45.000đ; Vũ Thị Vượng 40.000đ (Tổng kỷ phần D phải bồi thường là 255.500đ), tịch thu sung Công quỹ Nhà nước khoản thu lợi bất chính của D số tiền 40.000đ.

+ Tại Trích lục Bản án hình sự sơ thẩm số 36/HSST ngày 18/5/1994 của Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ về việc xử phạt Đinh Văn D 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" theo quy định tại Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985, tổng hợp hình phạt với bản án số 63 ngày 15/11/1993 của Toà án nhân dân thành phố Việt Trì đã xử phạt D 30 tháng tù, tổng cộng D phải chấp hành hình phạt của cả 2 bản án là 36 tháng tù, án phí hình sự sơ thẩm 50.000đ, án phí dân sự trong vụ án hình sự hình sự là 50.000đ, tịch thu sung công quỹ Nhà nước của D số tiền 100.000đ, buộc D phải bồi thường theo kỳ phần cho bị hại là ông Mai Văn Sinh và ông Thao là 260.000đ. D chấp hành xong hình phạt tù theo tổng hợp hình phạt của cả hai bản án trên vào ngày 18/2/1996. Đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/1993/BA-HSST ngày 15/11/1993, qua xác minh tại Chi cục THADS thành phố Việt Trì xác định không thụ lý, không còn lưu giữ hồ sơ thi hành án đối với D. Quá trình điều tra D khai nhận D đã đóng án phí hình sự và án phí dân sự trong vụ án hình sự, đã bồi thường cho các bị hại trong vụ án này. Đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/HSST ngày 18/5/1994, qua xác minh tại Chi cục THADS thành phố Việt Trì thể hiện theo sổ sách lưu trữ, D chưa đóng án phí hình sự và án phí dân sự trong vụ án hình sự. Tuy nhiên không có hồ sơ lưu trữ trong kho, lấy lời khai của D, D xác định đã đóng án phí hình sự và án phí dân sự trong vụ án hình sự, đã bồi thường cho các bị hại trong vụ án này. Kết quả xác minh tại Toà án nhân dân thành phố Việt Trì xác định, do thời gian đã lâu, việc di chuyển địa điểm kho lưu trữ từ nhiều năm trước nên hiện nay chưa xác định được thông tin năm sinh và nơi ở của các bị hại trong 02 bản án này.

+ Tại Bản án số 149/HSST ngày 13/12/1997 của Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Đinh Văn D 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" theo quy định tại Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985, án phí hình sự sơ thẩm 50.000đ, án phí dân sự trong vụ án hình sự 50.000đ, buộc D phải bồi thường theo kỳ phần cho ông Nguyễn Tiến Suất 90,3kg gạo tẻ. D chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/11/2001, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự ngày 07/7/2002, đối với việc bồi thường cho bị hại, qua lấy lời khai của ông Nguyễn Tiến Suất xác định D và gia đình đã bồi thường đầy đủ cho ông số gạo trên.

+ Tại Bản án số 166/2007/HSST ngày 12/9/2007 của Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Đinh Văn D 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, án phí hình sự sơ thẩm 50.000đ. Ngày 31/01/2013, D chấp hành xong hình phạt tù, ngày 26/5/2008, D chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

+ Tại Bản án số 98/2013/HSST ngày 05/7/2013 của Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Đinh Văn D 08 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ. Ngày 21/8/2020, D chấp hành xong hình phạt tù, ngày 05/7/2013, D chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. Bị cáo Ngô Thanh P, sinh ngày 09/11/1975; nơi sinh tại tỉnh Phú ThọHộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 69, khu VC, phường MP, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Hạnh L và bà Ngô Thị Ph; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HS-ST ngày 24/3/2021 của Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Ngô Thanh P 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ. Ngày 24/3/2021, P chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, ngày 23/4/2022, P chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Ngô Hạnh C, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 45, phố Tiên Phú,phường TC, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 30/12/2023, Tổ công tác Công an phường HH phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an thành phố Vĩnh Yênlàm nhiệm vụ tại đường Hùng Vương, TDP Quán Tiên, phường HH, thành phố Vĩnh Yên. Tổ công tác phát hiện Ngô Thanh P và Đinh Văn D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Phát hiệnvà thu giữ tại túi áo khoác bên trái của P đang mặc có 03 gói giấy bạc nhỏ, mở kiểm tra bên trong các gói đều có chứa chất cục bột màu trắng. P tự khai nhận đây là các gói ma túy Heroine mà P và D vừa mua được, cất giấu để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Tổ công tác đã thu giữ các gói giấy bạc này và niêm P vào P bì thư ký hiệu Al theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tổ công tác thu giữ của P và D 02 xi lanh và 02 lọ nước cất, tạm giữ của Ngô Thanh P 01 xe máy BKS: 1981 - 087.03. Sau đó, Tổ công tác lập

biên bản sự việc và đưa Ngô Thanh P và Đinh Văn D cùng vật chứng thu giữ về trụ sở làm việc.

Tại bản Kết luận giám định số 44/KL-GĐ ngày 03/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: "Chất bộtcục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy Heroine, có khối lượng 0,4294g (không phảy bốn hai chín tư gam). Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,3718 gam mẫu cùng bao gói được niêm Ptheo đúng quy định của pháp luật, trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm P và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Về nguồn gốc gói ma túy Heroine thu giữ của Ngô Thanh P, quá trình điều tra xác định: Khoảng 10 giờ ngày 30 tháng 12 năm 2023, P một mình điều khiển xe máy BKS: 19B1-087.03 đến nhà D chơi, tại đó D rủ P góp tiền mua chung ma tuý Heroine để cùng sử dụng, P đồng ý. D và P góp được số tiền 500.000đ (trong đó D góp 400.000 đồng, P góp 100.000 đồng) để đi mua ma tuý. Sau đó, P điều khiển xe máy BKS: 19B1 - 087.03 chở D đi đến thành phố Vĩnh Yên. Đến đầu đường Trần Quốc Tuấn thuộc phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên thì P bảo D xuống xe đứng đợi còn P một mình điều khiển xe đi mua ma tuý. Tại khu vực ngõ 4, đường Trần Quốc Tuấn thì P gặp 01 nam giới (P không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này) và hỏi mua của người này được 03 gói ma túy với giá 500.000đ. Sau đó, P và D đi xe máy đến đường Hùng Vương, TDP Quán Tiên, phường HH, thành phố Vĩnh Yên tìm vắng người để sử dụng thì bị phát hiện và bắt quả tang như đã nêu trên

Tại Cáo trạng số 70/CT- VKSNDVY ngày 26/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Đinh Văn D và Ngô Thanh P về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, các bị cáoĐinh Văn D và Ngô Thanh Pkhai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Đinh Văn D vàNgô Thanh P phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đối với Đinh Văn D đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1Điều 51của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử

phạt bị cáo Dtừ02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/12/2023).

Đối với bị cáo Ngô Thanh Pđề nghị áp dụngđiểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo P từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/12/2023).

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là người nghiện ma tuý không có nghề nghiệp, không có tài sản nênmđề nghịkhông áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D và P.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm:0,3718g mẫu của mẫu ký hiệu A1 cùng toàn bộ bao gói được niêm P.

- Tịch thu tiêu huỷ 02 xi lanh nhựa và 02 lọ nước cất chưa qua sử dụng;

- Trả lại anh Ngô Hạnh C01 chiếc xe máy BKS: 19B1 – 087.83 nhãn hiệu Suzuki, màu sơn nâu vàng, đã cũ là tài sản hợp pháp của anh C do không biết P mượn xe để sử dụng đi mua ma tuý.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan annh Ngô Hạnh C trình bày: Anh là em ruột của Ngô Hạnh P, nguồn gốc xe mô tô biển kiểm soát 19B1- 087.03 là của anh, P thường xuyên mượn xe của anh để đi lại, ngày 30/12/2023 anh C không biết P mượn xe để đi đâu, đến chiều ngày 30/12/2023 anh mới biết P xử dụng xe mô tô của anh làm phương tiện đi mua ma tuý tại Vĩnh Phúc. Nay anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe mô tô trên cho anh và không có yêu cầu gì khác.

Các bị cáo Đinh Văn D cáo và Ngô Thanh P không bào chữa và tranh luận gì,đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Đinh Văn D và Ngô Thanh Ptại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhauvề thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội, cùng các tang vậ t đã thu giữ , các tài liệu ,chứng cứ được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 30/12/2023, tổ công tác Công an phường HH phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an thành phố Vĩnh Yên đang làm nhiệm vụ trên địa bàn tại khu vực đường Hùng Vương, phường HH, thành phố Vĩnh Yên, thì phát hiện Đinh Văn D và Ngô Thanh P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân. Thu giữ tại túi áo khoác bên trái chiếc áo đang mặc của P 03 gói giấy bạc, bên trong các gói đó đều có chứa chất cục bột màu trắng, qua giám định xác định là ma túy có khối lượng 0,4294g, loại Heroine.

Hành vi nêu trên của Đinh Văn D và Ngô Thanh P đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý* ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam…";

Hành vi phạm tội củabị cáoĐinh Văn D và Ngô Thanh P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe của con người, làm tác hại cho chính bản thân cácbị cáo và gia đình cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm,các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy :

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên được hưởngtình tiết nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét nhân thân và vai trò củabị cáo Đinh Văn D, D là người có nhân thân xấu, bị cáo đãbị TAND thành Phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử bị cáo 04 lần về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; 02 lần về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".Ngày 21/8/2020 bị cáo đã chấp hành xonghình phạt tù, ngày 05/7/2013 bị cáo chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Sau khi ra hòa nhập với đời sống xã hội do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng bản thân bị cáo còn chủ động rủ rê, góp tiền cùng P để đi mua ma tuý về sử dụng.

Đối với bị cáo Ngô Thanh P, bị cáo P có một tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" chưa được xoá án tích lần phạm tội này của bị cáo P thuộc trường hợp "Tái phạm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo P đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là ông Ngô Hạnh Luân được Thủ tướng Chính phủ tặngtặng Bằng khen vì có nhiều thành tích trong công tác thương binh, liệt sỹ và người có công với cách mạng và Bằng khen do có thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Do vậy, bị cáo P được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân và vai trò của bị cáo Ngô Thanh P, bị cáo P có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, chưa được xoá án tích, lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý. Trong vụ án này bị cáo lại là ngườilà người trực tiếp đi mua ma tuý về để cùng D mua ma tuý về sử dụng.

Căn cứ vào nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo D, P. Xét thấy,cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo D, P phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo cácbị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[4] Đối với người có liên quantrong vụ án:Đối với người nam giới bán ma túy cho P, D do Cơ quan điều chưa xác minh được tên tuổi,địa chỉ cụ thể của người nam giới này. Do vậy, kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định bị cáo P, D là người nghiện ma tuý,không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng:Đối với 0,3718g của mẫu ký hiệu A1 cùng toàn bộ bao gói được niêm P kín trong một bao góilà mẫu vật hoàn lại sau giám định và02 xi lanh nhựa và 02 lọ nước cất chưa qua sử dụng, không có giá trị sử dụngcần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với01 chiếc xe máy BKS: 19B1 – 087.83 nhãn hiệu Suzuki, màu sơn nâu vàng, đã cũ do P sử dụng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, đây là tài sản hợp pháp của anh Ngô Hạnh C, anh C không biết P sử dụng xe vào việc phạm tội, nên cần trả lại anh C.

[7] Về án phí: Các bị cáo D, P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1.*Về tội danh*: Tuyên bố cácbị cáoĐinh Văn D và Ngô Thanh Pphạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2.*Về Điều luật áp dụng và hình phạt*:Căn cứ vàođiểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt:Đinh Văn D02 (hai) năm 03(ba**)** tháng tù,thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/12/2023).

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Ngô Thanh P 02 (hai) năm 03(ba) tháng tù,thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/12/2023).

3. *Về xử lý vật chứng*:Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47của Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:0,3718g gam ma túy loại Heroine được niêm P trong bao gói là mẫu vật hoàn lại sau giám định;

- Tịch thu tiêu huỷ 02 xi lanh nhựa và 02 lọ nước cất chưa qua sử dụng;

- Trả lại anh Ngô Hạnh C 01 chiếc xe máy BKS: 19B1 – 087.83 nhãn hiệu Suzuki, màu sơn nâu vàng, đã cũ.

(*Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Vĩnh Yên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên)*.

4.*Về án phí*:Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáoĐinh Văn D và Ngô Thanh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5.*Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Tiến